

Số: 685/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 675/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T sinh năm: 1978

HKTT: Tổ D, phường G, quận Long Biên, Hà Nội

Hiện ở tại: Phòng C – S, Ecopark Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

\* **Bị đơn:** Anh Lê Tuấn H sinh năm: 1970

Trú tại: Số T, ngõ U L, phường T, Ba Đình, Hà Nội

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020;

**XÉT THẤY**

Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Tuấn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 01 năm 2011 (Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2011, quyển số 01/2011) tại Ủy ban nhân dân phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Tuấn H .

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là Lê H, sinh ngày 28/11/2005 và Lê Thanh H2, sinh ngày 09/06/2011. Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai con chung là cháu Lê H1, sinh ngày 28/11/2005 và Lê Thanh H1, sinh ngày 09/06/2011. Anh Lê Tuấn H đóng góp tiền nuôi con là 3.000.000đồng/tháng (ba triệu) cho cả hai con (mỗi con 1.500.000 đồng/tháng) kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Lê Tuấn H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:**

+ Động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị đã tự giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

- **Về công nợ chung:** Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

**3. Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn, 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội theo biên lai số 0016631 ngày 17/11/2020.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSDN quận Long Biên;
- UBND phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**